

XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

THS NGUYỄN ĐỨC TỐT*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là tài sản tinh thần vô giá của toàn Đảng, toàn dân ta, là một trong những nhân tố cơ bản quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo vào thực tiễn và giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của Cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo”¹.

1. Đại đoàn kết dân tộc là nhân tố cơ bản quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm thấy được sức mạnh của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập tự do, Người cho rằng: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”². Sức mạnh đó khi được tập hợp lại, có tổ chức và có lãnh đạo thì nó trở nên to lớn, là “điểm gốc, điểm mẹ” mang lại thành công cho cách mạng. Vì vậy, đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược lâu dài, quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Nó phải trở thành một mục tiêu và nhiệm vụ

hàng đầu của Đảng và của cách mạng. Tuy nhiên, trong một dân tộc có nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau, vấn đề quan trọng là đoàn kết với ai và làm thế nào để đoàn kết thực sự.

Về chủ thể của đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định là đại đoàn kết toàn dân. Dân ở đây vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng, vừa là mỗi con người cụ thể. Do tính đặc thù của cách mạng Việt Nam từ độc lập tiến lên Chủ nghĩa xã hội, cho nên Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”³. Như vậy, theo Hồ Chí Minh đại đoàn kết dân tộc là tập hợp tất cả “con Lạc cháu Hồng”, “con Rồng cháu Tiên”, không bỏ sót bất kỳ người nào, lực lượng nào trong khối đại đoàn kết. Đó phải là những người, những lực lượng có tinh thần dân tộc, cùng chí hướng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đây cũng là một vấn đề có tính nguyên tắc trong tập hợp lực lượng cách mạng. Trong khối đại đoàn kết dân tộc thì lực lượng nông cốt là giai cấp công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết dân tộc. Nó cũng như cái nền của nhà, cái gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt cần phải đoàn kết với các tầng lớp nhân dân khác. Ngoài lực lượng nông cốt thì khối đại đoàn kết phải tập hợp cả những người mắc sai lầm khuyết điểm nay đã sửa chữa, thậm chí cả những người lầm đường lạc lối đã ăn năn hối

*Trường Chính trị Bình Định

cải. Có như vậy, khối đại đoàn kết mới thực sự rộng rãi, thực sự có sức mạnh. Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc nhở: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”⁴. Bởi vì, theo Người thì không ai tránh khỏi sai lầm khuyết điểm. Trong mỗi con người đều có phần thiện, phần ác. Ta phải làm cho phần thiện, phần tốt của họ nở như hoa mùa xuân; phần xấu phần ác tàn lụi đi. Muốn như vậy, ta phải đem lòng khoan dung độ lượng đối với những sai lầm khuyết điểm của họ, không mặc cảm với quá khứ, xóa bỏ thành kiến đối với họ. Phải lấy truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc để cảm hóa, giáo dục thức tỉnh lương tri con người. Hồ Chí Minh đã đúc kết: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc”⁵.

Không chỉ coi trọng và bàn nhiều về đại đoàn kết dân tộc, mà trong thực tế, Hồ Chí Minh thực sự là trung tâm quy tụ lực lượng của cả dân tộc trong trận tuyến đấu tranh cách mạng. Người đã tập hợp tất cả mọi giai cấp, tầng lớp, tập hợp nhiều trí thức, nhân sĩ, nhiều chức sắc tôn giáo, thậm chí tập hợp cả khâm sai đại thần của chế độ cũ: linh mục Lê Hữu Từ, cựu hoàng Bảo Đại, Phan Kế Toại hay trí thức tây học kỹ sư Trần Đại Nghĩa, bác sĩ Tôn Thất Tùng tham gia công việc và cống hiến cho cách mạng.

2. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc Hồ Chí Minh đã được hiện thực hóa trong đường lối của Đảng và thực tiễn cách mạng

Xuất phát từ đặc điểm của Việt Nam - một dân tộc có truyền thống yêu nước đánh giặc hàng nghìn năm, đồng thời là một xứ thuộc địa, ách áp bức dân tộc đè nặng lên mọi giai cấp tầng lớp; cả dân tộc đều có khát vọng chung là giành độc lập tự do. Cho nên, Hồ Chí Minh đã chủ trương tập hợp lực lượng, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ngay từ khi Đảng ra đời. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, năm 1930, do Hồ Chí Minh khởi thảo đã khẳng định, ngoài công - nông là gốc cách mạng thì: “Đảng phải hết sức liên

lạc với tiểu tư sản, trí thức trung nông, thanh niên, Tân Việt... để lôi kéo họ về phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa lộ rõ bộ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập”⁶. Có thể nói, đây là chủ trương đầy sáng tạo của Đảng và Hồ Chí Minh về tập hợp rộng rãi lực lượng cách mạng. Tuy nhiên, trong điều kiện đặc biệt lúc bấy giờ và do sự hiểu lầm của Quốc tế Cộng sản, quan điểm này của Hồ Chí Minh bị phê phán khá gay gắt. Dần dần trải qua sự kiểm chứng của thực tiễn cách mạng và tình hình thế giới, Quốc tế Cộng sản từng bước chuyển biến, thì quan điểm này được khẳng định và trở về với thực tiễn Cách mạng Việt Nam. Đến Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5 - 1941) do Hồ Chí Minh chủ trì, lực lượng đại đoàn kết dân tộc được thể hiện sâu sắc trong đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng. Đó là, quyền lợi của bộ phận giai cấp phải đặt dưới quyền lợi của dân tộc. Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc, không đòi được độc lập tự do cho cả dân tộc thì chẳng những toàn thể dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được. Muốn giành độc lập tự do thì phải phát huy sức mạnh cả dân tộc. Mặt trận Việt Minh ra đời là biểu tượng sinh động của khối đại đoàn kết dân tộc. Vì vậy đã tạo nên sức mạnh to lớn đưa tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đây là cuộc tổng khởi nghĩa của cả dân tộc. Không có Mặt trận Việt Minh sẽ không có thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám như đồng chí Lê Duẩn (cố Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam) sau này khẳng định. Trong cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa và sức mình là chính, Hồ Chí Minh và Đảng đã tăng cường xây dựng và mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc trong Mặt trận Liên Việt. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đó là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam. Có thể nói, đây là một nhân tố cơ bản quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Điều này được Hồ Chí Minh tổng kết: “Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã làm Cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam

Dân chủ Cộng hòa. Đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt, nhân dân ta đã kháng chiến thắng lợi, lập lại hòa bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc. Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân ta đã giành được thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc¹⁷.

3. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc Hồ Chí Minh là nguồn sức mạnh cho công cuộc phát triển đất nước hiện nay

Sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo với quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Mục tiêu xuyên suốt của sự nghiệp đổi mới là bảo vệ vững chắc độc lập, thống nhất của Tổ quốc, xây dựng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Để đạt được mục tiêu ấy, Đảng xác định đổi mới kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng nền văn hóa mới làm nền tảng tinh thần và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc làm động lực phát triển của đất nước. Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc đã được Đảng ta nhận thức, vận dụng và phát triển lên tầm cao mới.

Hơn 32 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng về xây dựng đại đoàn kết dân tộc. Nghị quyết 07 ngày 17 - 11 - 1993 của Bộ Chính trị (khóa VII) "Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất"; Ngày 13 - 01 - 2003, Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) đã ra các nghị quyết "Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", "Về công tác dân tộc", "Về công tác tôn giáo" và Bộ Chính trị ra Nghị quyết 36 "Về người Việt Nam ở nước ngoài" cùng nhiều chỉ thị, kết luận quan trọng khác. Và gần đây nhất, ngày 12 - 12 - 2013 Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành Quyết định số 217 về việc ban hành Quy chế giám sát và phân biệt xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội". Nhờ đó, sức mạnh của khối đoàn kết giữa các dân tộc được thể hiện thông qua việc chúng ta đã thực hiện thắng lợi nhiều mục tiêu và đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản đã được ổn định, an ninh -

quốc phòng được giữ vững. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc cơ bản đã được Hiến pháp xác định và được thể hiện trên mọi lĩnh vực xã hội. Kinh tế đất nước có những bước phát triển vượt bậc, đời sống của nhân dân về cơ bản được nâng lên. Nền kinh tế nhiều thành phần ở miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được hình thành và phát triển, cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân nhiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thời gian qua có lúc, có nơi chưa được phát huy đầy đủ; chưa đánh giá và dự báo chính xác những diễn biến thay đổi cơ cấu xã hội cũng như tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để có chủ trương và giải pháp phù hợp; quyền và lợi ích hợp pháp của các giai cấp, tầng lớp nhân dân chưa được kịp thời thể chế hóa hoặc thực hiện thiếu nghiêm túc; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp ở một số địa phương chưa sâu sát, chưa thiết thực, thiếu hiệu quả; quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực bị vi phạm; tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội còn xảy ra ở nhiều nơi.

Những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực tác động trực tiếp đến đời sống nhân dân hiện nay, đan xen cả thời cơ và thách thức, thuận lợi và khó khăn đối với sự nghiệp đổi mới nói chung và đường lối xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc nói riêng. Lợi dụng quá trình mở cửa, hội nhập, các thế lực thù địch đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hòa bình", kích động tư tưởng ly khai, chia rẽ dân tộc, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta; khoét sâu các mâu thuẫn, gây xung đột xã hội, kích động nhân dân tụ tập đông người bất hợp pháp, bạo loạn, làm mất ổn định chính trị - xã hội. Với việc làm đó, họ đang tìm cách chia rẽ Đảng, nhà nước với nhân dân; đối lập nhân dân với lực lượng vũ trang; chia rẽ các dân tộc, tôn giáo, phá hoại khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; kích động chống đối, làm suy yếu sức mạnh bảo vệ Tổ quốc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Cùng với những tác động bên ngoài thì sự phân hóa giữa

nghèo, phân tầng xã hội ngày càng gay gắt; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, xâm phạm quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân... còn diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong dư luận. Đặc biệt là các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đang làm xói mòn lòng tin của nhân dân, trở thành thách thức đối với mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Thực tiễn đòi hỏi “phải tiếp tục củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh to lớn của toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁸. Vì vậy, đề củng cố và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, công cuộc đổi mới, phát triển đất nước hiện nay cần nâng cao nhận thức và tiếp tục vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng. Bám sát yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn đất nước; nắm chắc và dự báo tình hình thế giới, khu vực để có chủ trương, chính sách phù hợp, đúng đắn trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Đặc biệt, tìm ra điểm tương đồng, lợi ích chung của các giai cấp tầng lớp, khơi dậy truyền thống đoàn kết của dân tộc được hun đúc từ hàng ngàn năm lịch sử, hướng đến xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thịnh vượng và phát triển. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng cũng đã khẳng định đường lối nhất quán về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Đó là, “Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích

chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”⁹.

Tóm lại, việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng đại đoàn kết dân tộc Hồ Chí Minh là việc làm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc trong việc củng cố, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta hiện nay. Thực hiện tốt công tác này, cũng là điều mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bản *Di Chúc* năm 1969, cách đây tròn 50 năm, “Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹⁰.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 158.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 10, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 453.
- 3, 4. *Sđđ*, t. 9, tr. 244.
5. *Sđđ*, t. 4, tr. 280.
6. *Sđđ*, t. 3, tr. 3.
7. *Sđđ*, t. 13, tr. 452.
8. <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/30564-002-phat-huy-suc-manh-dai-doan-ket-toan-dan-toc-trong-su-nghiep-xay-dung-va-bao-ve-to-quooc-viet-nam-truoc-yeu-cau-moi.html>.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 158.
10. *Sđđ*, t. 15, tr. 614.